

Số: 31/2022/QĐST-DS

Tân Hiệp, ngày 05 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** 1- Ông **Phạm Khắc N**, sinh năm: 1971

2- Bà **Phạm Thị Cẩm H**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Cùng ngụ tại số 93, ấp Kinh C, thị trấn T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- **Bị đơn:** 1/ Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1971

2/ Bà **Đỗ Thị Mỹ P**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Ấp Kinh D, xã B, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H với bị đơn bà Đỗ Thị Mỹ P thống nhất, phía cá nhân bà Đỗ Thị Mỹ P còn nợ ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền nợ vay gốc và lãi tổng cộng là 319.000.000 đồng (Ba trăm mười chín triệu đồng chẵn). Trong đó, gốc là 270.000.000 đồng, Lãi là 49.000.000 đồng.

Hai bên thỏa thuận thời hạn và phương thức trả nợ như sau:

Lần 1: Vào ngày 10/10/2022 Dương lịch bà Đỗ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 2: Vào ngày 10/01/2023 Dương lịch bà Đỗ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 3: Vào ngày 10/4/2023 Dương lịch bà Đỗ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 4: Vào ngày 10/7/2023 Dương lịch bà Đỗ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 5: Vào ngày 10/10/2023 Dương lịch bà Đỗ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 6: Vào ngày 10/01/2024 Dương lịch bà Đỗ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 7: Vào ngày 10/4/2024 Dương lịch bà Đỗ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 8: Vào ngày 10/7/2024 Dương lịch bà Đỗ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 9: Vào ngày 10/10/2024 Dương lịch bà Đỗ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 10: Vào ngày 10/01/2025 Dương lịch bà Đỗ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Lần 11: Vào ngày 10/4/2025 Dương lịch bà Đỗ Thị Mỹ P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) là dứt nợ.

Nếu đến hạn như cam kết trả nợ nêu trên mà bà Đỗ Thị Mỹ P vi phạm nghĩa vụ trả nợ một trong các lần thỏa thuận thì vợ chồng ông Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành toàn bộ số nợ và tiền lãi phát sinh đối với số nợ nêu trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí sơ thẩm: Các bên thống nhất án phí sơ thẩm giá ngạch của số tiền 319.000.000 đồng là $319.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 15.950.000 \text{ đồng}$. Do các bên đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên số tiền án phí sơ thẩm giá ngạch phải chịu là $50\% \times 15.950.000 \text{ đồng} = 7.975.000 \text{ đồng}$. Bà Đỗ Thị Mỹ P tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí 7.975.000 đồng (Bảy triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Phạm Khắc N và bà Phạm Thị Cẩm H đã nộp 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền số 0006100 ngày 14/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND cùng cấp
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT